ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /2023/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông báo số 31/TB-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về kết quả phiên họp UBND tỉnh tháng 02 năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 695/TTr-STC ngày 09/12/2022; Báo cáo số 276/BC-STP ngày 25/11/2022 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa

bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo phân cấp tại Điểm c, Khoản 4, Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quyết định này chỉ áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng và được UBND cấp xã giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 17, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ. Các dự án này phải được UBND cấp xã phê duyệt đầu tư (trong đó phải quy định rõ về tổng mức đầu tư và cơ cấu các nguồn vốn thực hiện).

Các dự án đầu tư công khác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia không thuộc đối tượng nêu trên: việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan.

b) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Kho bạc nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, Ban phát triển thôn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được cấp có thẩm quyền giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện.

Điều 2. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước

1. Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện;

2. Nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã;

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính - đầu tư - xây dựng của Nhà nước và theo nội dung hướng dẫn tại Quyết định này.

Trình tự, thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án thực hiện theo quy định tại Chương IV, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ.

2. Các dự án đầu tư thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này có sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau trong đó có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì phần vốn ngân sách nhà nước của dự án thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Đối với khoản đóng góp của người dân: thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ. Cụ thể: Đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày

công lao động được quy đổi thành tiền; phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

4. Đối với việc thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án: thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ: *"Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận"*. Mức thanh toán nguồn vốn hỗ trợ tối đa không quá mức hỗ trợ được quy định tại Quyết định đầu tư dự án và cơ cấu nguồn vốn được duyệt.

5. Ban phát triển thôn là đại diện cho cộng đồng dân cư tự thực hiện các dự án theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ. Ban phát triển thôn phải cử người đại diện đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ để thực hiện các thủ tục liên quan đến quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

Ban phát triển thôn được chủ đầu tư tạm ứng, thanh toán chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng dự án, gói thầu. Chủ đầu tư và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng có trách nhiệm giám sát chặt chẽ việc thanh toán tiền công cho người dân.

Điều 4. Phân bổ kế hoạch vốn

1. Việc lập kế hoạch, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong đó:

a) Đối với nguồn vốn ngân sách cấp xã: UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu kế hoạch vốn cần bố trí cho từng dự án trong năm kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn;

b) Đối với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp huyện:

UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu kế hoạch vốn cần bố trí cho từng dự án trong năm kế hoạch gửi UBND cấp huyện để báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn;

c) Đối với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh:

- UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu kế hoạch vốn cần bố trí cho từng dự án trong năm kế hoạch gửi UBND cấp huyện trình UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn;

- UBND cấp huyện căn cứ quyết định giao kế hoạch vốn của UBND tỉnh: thực hiện bổ sung có mục tiêu nguồn vốn nêu trên cho UBND cấp xã để có nguồn thực hiện các dự án.

- UBND cấp xã căn cứ quyết định giao kế hoạch vốn của UBND cấp huyện: thực hiện phân bổ kế hoạch vốn cho từng dự án theo đúng mức vốn được cấp trên hỗ trợ và quyết định phê duyệt dự án.

2. Cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thực hiện các thủ tục bổ sung có mục tiêu, nhập kế hoạch vốn đầu tư cho các đơn vị, dự án được cấp vốn trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Kiểm tra phân bổ vốn: Sau khi nhận được phân bổ kế hoạch vốn đầu tư của Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến, cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra phân bổ vốn đầu tư theo nội dung quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 5. Cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn

Cơ quan Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán vốn theo nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Mở tài khoản

1. Chủ đầu tư mở tài khoản thanh toán vốn đầu tư tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư mở tài khoản để được thanh toán vốn.

Điều 7. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn của dự án

Hồ sơ pháp lý, hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán của các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Quyết định này: thực hiện theo Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Khoản 5, Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ; Công văn số 9540/BTC-ĐT ngày 19/09/2022 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành về kiểm soát chi NSNN qua KBNN.

Điều 8. Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư

Việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Điều 9. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm

Chủ đầu tư, KBNN tỉnh thực hiện lập báo cáo Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính và Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về lập, thẩm định, thông

báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 10. Quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành

Các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng phải lập báo cáo quyết toán và được thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Nội dung lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

Điều 11. Chế độ báo cáo

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công, báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm và báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ, Thông tư 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính; thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của các Chương trình mục tiêu quốc gia và báo cáo đột xuất theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 12. Kiểm tra tình hình quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công

Việc kiểm tra tình hình quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Điều 13. Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan có liên quan

1. Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

2. Ban phát triển thôn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn với vai trò là tổ chức được UBND cấp xã lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia có sử dụng nguồn vốn NSNN hỗ trợ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: Ban phát triển thôn chịu sự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; chịu sự giám sát của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức Đoàn thể cấp xã, thôn và cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý,

thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, Thông tư 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các CPVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Vĩnh Phúc;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT.

(Ng- b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Duy Thành